

Bản án số: 206/2023/HS-PT

Ngày: 24/11/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Giàu.

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Thanh Bình

Bà Lâm Ngọc Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Đỗ Thành Bảo, Võ Thanh Nam, Trần Thanh Tường, Nguyễn Hà Quang Triết, Lê Hoàng Song do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Đỗ Thành B**, sinh ngày 29/01/1999, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp L N, xã M L, huyện C B, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Đỗ Thành T, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1966; Anh, em ruột có 02 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè từ ngày 13/12/2022, đến ngày 18/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng hiện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18/4/2023;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**2. Võ Thanh N (Tên gọi khác: Đ)**, sinh ngày 19/12/1999, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp M N, xã M Đ T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Võ Thanh P, sinh năm 1977; Mẹ: Võ Thị Thu Th, sinh năm 1980; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 2004; Con: Võ Nam K, sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè từ ngày 13/12/2022, đến ngày 18/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng hiện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18/4/2023;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Thanh T (Tên gọi khác: B),** sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp , xã M T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trần Văn H, sinh năm 1948; Mẹ: Võ Thị M, sinh năm 1950; Anh, chị, em ruột có 07 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Phan Thị Huỳnh N, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè từ ngày 13/12/2022 đến ngày 18/01/2023, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh kể từ ngày 19/01/2023;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Hà Quang T (Tên gọi khác: Tr),** sinh ngày 30/4/2003, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp , xã A H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970; Mẹ: Hà Thị Bích Th, sinh năm 1981; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè từ ngày 13/12/2022, đến ngày 18/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng hiện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 18/4/2023;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**5. Lê Hoàng S**, sinh ngày 11/8/1990, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp B, xã H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Lê Văn B, sinh năm 1966; Mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1962; Anh, em ruột có 04 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1990; Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022;

Về nhân thân: Ngày 07/9/2023, Lê Hoàng Song bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2022 cho đến nay trong vụ án khác, đang chờ chấp hành án;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, trong vụ án có 20 bị cáo; 01 người bị hại; 19 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Hữu T (tên gọi khác N E), sinh năm 1992, thường trú ấp B, xã H H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang là người làm thuê tại vừa mít “Thủy Tam Liên” tại ấp 5, xã An Hữu, huyện Cái Bè do anh Lệnh Minh Th, sinh năm 1992, thường trú ấp Tân Lập 1, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai làm chủ. Khoảng 19 giờ ngày 12/11/2022, anh Hữu T đến vừa mít “Thủy Tam Liên” làm việc thì xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau với Phan Thị Huỳnh N cũng là người làm chung tại vừa mít. Trong lúc cãi nhau, anh Hữu T dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt Như nhưng không gây thương tích. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N kể lại chuyện bị anh Hữu T đánh cho bạn N là Nguyễn Trường G (người mua bán mít) nghe, G liền đến gặp anh Hữu T và dùng tay đánh vào đầu anh Hữu T 01 cái không gây thương tích. Lúc này, anh Nguyễn Hữu Đ (anh ruột anh Hữu T), sinh năm 1987, thường trú cùng địa chỉ với anh Hữu T và anh Trần Văn Minh N (em vợ anh Hữu T), sinh năm 2001, thường trú ấp L T, xã M L, huyện Cái Bè cùng có mặt tại vừa mít “Thủy Tam Liên” đánh lại G nhiều cái bằng tay, nhưng không ai bị thương tích, được mọi người làm chung can ngăn nên tất cả đi về.

Khoảng 06 giờ ngày 13/11/2022, N kể lại sự việc đánh nhau cho Trần Thanh T (chồng N) nghe, T liền điện thoại cho anh Hữu T và hẹn gặp nhau tại quán cà phê gần vừa mít “Phát Em” ở ấp 5, xã An Hữu để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi biết T hẹn gặp anh Hữu T để giải quyết mâu thuẫn, G điện thoại nhờ

Trương Minh P (tên gọi khác P E) là chủ vừa mít “Ph E” tìm anh Hữu T để giải quyết, P (Ph E) đồng ý và kêu G đến vừa mít “Ph E” để nói chuyện. Khi đi G đem theo 01 con dao tự chế bằng sắt tròn dài khoảng 01 m, có gắn lưỡi dao bầu bằng sắt dài khoảng 60 cm, rộng khoảng 03 cm để trước ba ga xe mô tô loại Suzuki màu đen, biển số 63B8 – 064.86 và điều khiển xe đi; khi biết G đi đánh nhau với người khác, Lê Hữu L, Nguyễn Hoàng M đều là người làm của G cùng điều khiển xe mô tô đi theo G đến vừa mít “Ph E” để phụ G đánh nhau. Khoảng 09 giờ ngày 13/11/2022, G tiếp tục gọi điện thoại rủ Võ Trường A, Nguyễn Hồng P và Lê Văn N (đều là bạn của G) đến vừa mít “Ph E” để phụ G đi đánh nhau với người khác thì A, Ph, N đồng ý. Sau đó, A điện thoại rủ Đỗ Thành B (bạn A) đi cùng, B đồng ý và nhắn tin qua điện thoại rủ Nguyễn Hà Quang T (bạn B) cùng đi đến vừa mít “Ph E”.

Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2022, T điều khiển xe mô tô loại AirBlade biển số 63D1 – 107.10 chở N đến vừa mít “Ph E” để gặp anh Hữu T nhưng không gặp. Tại đây, T và N gặp G, Trương Minh P và nhóm bạn của G là L, M, A, P, N, B, Tt. T điện thoại rủ Võ Thanh N (bạn T) cùng đến vừa mít “Ph E”. Tại vừa mít “Ph E”, N kể lại sự việc bị anh Hữu T đánh cho Trương Minh P nghe, G nhờ P giúp giải quyết mâu thuẫn; P điện thoại kêu Lê Hữu T (tên gọi khác T L) là đàn em của P đến vừa mít “Ph E”, đi cùng với T (T L) là Lê Thanh T (bạn T L). T (T L) tiếp tục điện thoại kêu các đàn em là Nguyễn Thanh P (tên gọi khác B), Lê Thuận T (tên gọi khác M) đến; Ph (B) điện thoại rủ Trần Tiến Đ (bạn B) cùng đi; T rủ Đặng Hoàng H (bạn T) đi cùng, T điều khiển xe mô tô loại AirBlade màu xanh biển số 63D1 – 128.99 chở Hoàng H về chỗ Th làm ở ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng lấy 01 cây gậy bóng chày màu đen bằng kim loại, dài 22 cm và 01 ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 115 cm bỏ vào túi màu đen đem theo, sau đó Th và Hoàng H đến khu vực gần cầu Ông Đội thuộc ấp Bình, xã Hòa Hưng đợi nhóm T (T L).

Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, Phạm Bảo D, Nguyễn Út H, sinh năm 1989, thường trú ấp B, xã H H, huyện Cái Bè, Lê Hoàng S đều là bạn của T (T L) đến vừa mít “Ph E”. Lúc này, tất cả đều tập trung tại vừa mít “Ph E”, Ph (Ph E) điện thoại cho anh Hữu T nhưng không bắt máy, nên Ph (Ph E) kêu T (T L) và S đến nhà anh Hữu T chở anh Hữu T đến vừa mít “Ph E” nói chuyện. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 63F3 – 5767 chở T (T L), S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) cùng đi. Trên đường đi, S biết được tại nhà anh Hữu T đang nhậu đông người nên tất cả quay về vừa mít nói cho Ph (Ph E) biết.

Do anh Hữu T nhờ người nhờ anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, thường trú ấp B, xã H H, huyện Cái Bè hòa giải, nên anh T đến nhà anh Hữu T điện thoại cho Ph (Ph E) và đưa điện thoại cho anh Hữu T nói chuyện với Ph (Ph E). Trong lúc nói chuyện, giữa Ph (Ph E) và anh Hữu T xảy ra cự cãi. Lúc này, tại vừa mít “Ph E” có mặt những người, gồm: Trương Minh Ph, Lê Thanh T, Lê Hoàng S, Trần Tiến Đ, Nguyễn Thanh Ph, Phạm Bảo D, Lê Hữu T, Lê Hữu L, Nguyễn Hoàng M, Phan Thị Huỳnh N, Trần Thanh T, Võ Trường A, Lê Văn N, Nguyễn Hồng P, Đỗ Thành B, Nguyễn Hà Quang T, Võ Thanh N, Nguyễn Trường G, anh Nguyễn Út H, chị Nguyễn Thúy Kiều E (chị ruột G), sinh năm

1982, thường trú ấp M T, xã Ph Đ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và anh Trần Văn Đ (chồng chị Kiều E), sinh năm 1987, thường trú ấp L N, xã M L, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, Huỳnh Khắc H và Nguyễn Quốc H (bạn của T L) điều khiển xe mô tô về đến vừa mít. Khoảng 14 giờ 30 ngày 13/11/2022, Trương Minh Ph ra lệnh cho tất cả những người có mặt cùng đi đến nhà anh Hữu T để gây thương tích, lúc này G và T hưởng ứng và phát động cho những người có mặt tại vừa mít “Ph E” cùng đi; riêng anh Út H, chị Kiều E và anh Đ không đồng ý tham gia đi nên bỏ về.

G điều khiển xe mô tô loại AirBlade màu đỏ đen bạc biển số 63D1 – 107.10 đi đầu tiên, có 01 người không rõ họ tên, địa chỉ đưa cho L con dao tự chế bằng sắt dài khoảng hơn 01 m, L cầm lấy và đưa cho M cầm, L điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 66M1 – 135.72 chở 02 người không biết tên đi theo G; N điều khiển xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen, biển số 63B1 – 437.40 chở T và N; A điều khiển xe mô tô loại Winner biển số 63B1 – 571.03 chở M cầm 01 con dao tự chế và 01 người không biết tên; trên đường đi đến đoạn đường gần khu vực cầu Mỹ Thuận, M đưa dao tự chế cho G cầm, đồng thời N qua điều khiển xe mô tô biển số 63D1 – 107.10 chở G; T (T L) điều khiển xe mô tô loại Future màu trắng biển số 63B1 – 889.73 chở H; T điều khiển xe mô tô loại Exciter 135 màu bạc đen (không gắn biển số) chở B; Ph (B) điều khiển xe mô tô loại Max (không rõ biển số) chở Đ, trên đường đi ghé nhà Ph (B) ở ấp B, xã H H lấy 02 cây dao tự chế bỏ vào túi đựng cần câu đưa cho Đ cầm theo cùng đi với nhóm; H điều khiển xe mô tô biển số 63F3 – 5767 chở T; P điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đen, biển số 63B8 – 294.34 chở N; D điều khiển xe mô tô loại Vision màu đỏ nâu, biển số 63D1 – 037.70 chở S. Khi cả nhóm đi đến khu vực gần cầu ông Đội, Th liền điều khiển xe mô tô loại AirBlade màu xanh biển số 63D1 – 128.99 chở Hoàng H có cầm theo cây gậy bóng chày bằng sắt và 01 ống tuýp sắt đi theo nhóm. Lúc này, đối tượng tên Q (chưa xác định được họ, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô của Q (không rõ biển số) chở Lê Minh T (bạn T L) đi trên đường thì gặp T (T L) đang đi cùng với nhóm; biết cả nhóm đi đánh nhau nên T kêu Q chở T cùng đi theo T và nhóm để phụ. Khi cả nhóm đi đến khu vực cầu Ngang cách nhà anh Hữu T khoảng 500m, Lê Hoàng Đ điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ đen, biển số 66P1 – 777.88 chở Đặng Minh T (cả hai là bạn của T L) gặp nhóm, biết T và nhóm đi đánh nhau, Đ và T đồng ý đi cùng.

Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đi đến cách nhà anh Hữu T khoảng 16 m, thì các bị cáo gây thương tích đối với Hữu T, trong đó T cầm con dao tự chế lưỡi bằng sắt đi đầu tiên vào nhà chém anh Hữu T, anh Hữu T cầm cái ghế nhựa giơ lên đỡ và dùng tay phải chụp lấy cây dao tự chế của T đang cầm và giằng co với T nên làm anh Hữu T bị thương tích ở bàn tay phải. T cầm cây dao tự chế lưỡi bằng sắt do Ph (B) đưa đi phía sau T, dùng dao tự chế chém 01 cái trúng vào vai bên trái của anh Hữu T gây thương tích và tiếp tục dùng dao tự chế chém về phía anh Nguyễn Hữu Đ (anh ruột anh Hữu T) có mặt tại đó nhưng không trúng, nên anh Đ bỏ chạy. G đi phía sau T, trên tay có cầm theo con dao tự chế lưỡi bằng sắt, dài khoảng 01 m của M đưa cho G đem theo

trước đó chém 01 cái trứng vào vùng cổ bên trái của anh Hữu T, anh Hữu T bỏ chạy, G đuổi theo tiếp tục chém 02 cái trứng vào cánh tay trái và vùng hai sườn bên phải của anh Hữu T gây thương tích, sau đó G làm rớt dao tại hiện trường; G quay trở ra bên ngoài có người trong nhóm (không rõ ai) đưa cho G 01 con dao khác, G quay trở vào thấy anh Hữu T đã ngục xuống đất nên không chém tiếp và cầm hung khí quay trở ra. Trong lúc đánh nhau, T bị một người (không rõ họ tên, địa chỉ) chọi một vật (không rõ vật gì) trúng mặt T gây thương tích nhẹ; T bị một người không rõ họ tên, địa chỉ cầm cây cơ đánh 01 cái trứng đầu bị thương tích nhẹ. Lúc này, những người còn lại đi phía sau tiếp tục cầm hung khí vào định hỗ trợ T, T và G gồm: Nguyễn Quốc H cầm 01 con dao tự chế lưỡi bằng sắt, Nguyễn Hồng P cầm 01 con dao tự chế lưỡi bằng sắt, Lê Văn N cầm 01 con dao tự chế lưỡi bằng sắt, Nguyễn Thanh Ph (B) cầm 01 con dao tự chế lưỡi bằng sắt, Trần Tiến Đ cầm 01 con dao tự chế lưỡi bằng sắt do Ph (B) đưa, Lê Thuận Th cầm 01 cây gậy bóng chày bằng sắt, Đặng Hoàng H cầm 01 ống tuýp bằng sắt, Lê Hoàng S cầm 01 ống tuýp sắt có hàn lưỡi dao bằng sắt, Phạm Bảo D cầm 01 cây dao tự chế bằng sắt, Lê Hữu L cầm 01 con dao tự chế lưỡi bằng sắt, Huỳnh Khắc H cầm 01 con dao tự chế lưỡi bằng sắt, Đặng Minh T cầm 01 cây rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt, Lê Hoàng Đ cầm 01 con dao lưỡi bằng sắt, Lê Minh T cầm 01 khúc gỗ dài khoảng 50 cm, Nguyễn Hoàng M cầm 01 con dao tự chế lưỡi bằng sắt. Tất cả cùng đi vào nhà anh Hữu T được 01 đoạn khoảng 04 – 05 m, T cầm cây gậy bóng chày đập bể kính cửa trước phía bên phải nhà của anh Hữu T; Hoàng H cầm ống tuýp sắt đập vào cửa trước nhà anh Hữu T 02 cái làm cửa bị hư hỏng và bể kính; Lợi Nhật 02 cục gạch ném vào cửa kính nhà anh Hữu T làm bể kính; M cầm 01 cây dao tự chế chém vào cửa kính nhà anh Hữu T làm bể kính. Trên đường tiếp tục đi vô tìm anh Hữu T, cả nhóm thấy T và Tr đi trở ra, T nói đã chém anh Hữu T xong và kêu tất cả về nên cả nhóm quay ngược trở ra đường.

Khi rời khỏi hiện trường, N điều khiển xe mô tô loại AirBlade màu đỏ đen bạc biển số 63D1 – 107.10 chở G, trên tay G còn cầm con dao tự chế trên tay, khi đến Quốc lộ 1 gần quán cà phê HKT, G đưa dao tự chế cho Tr giữ, B điều khiển xe mô tô loại Exciter (không gắn biển số) chở Tr về vừa mít “Ph E”, Tr đem con dao tự chế giấu tại vừa mít “Ph E”, sau đó bị mất không thu giữ được; N điều khiển xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen, biển số 63B1 – 437.40 chở T; L điều khiển xe Wave màu xanh, biển số 66M1 – 135.72 chở M và 01 người nam không xác định được họ tên, địa chỉ, trên tay M có cầm 01 con dao tự chế bằng sắt, sau đó M bỏ con dao mất; T điều khiển xe mô tô biển số 63F3 – 5767 chở Tr và H; S điều khiển xe mô tô loại Future màu trắng biển số 63B1 – 889.73 chở T; D điều khiển xe mô tô loại Vision màu nâu đỏ biển số 63D1 – 037.70 chở Ph (B); Đ chở một người (không biết tên, địa chỉ) cầm theo cái bao bên trong có 02 cây dao tự chế, sau đó Đ không rõ 02 con dao tự chế ở đâu; T điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ đen, biển số 66P1 – 777.88 chở Đ cầm theo 02 cây dao tự chế, khi đến ngã ba Công trường thì đưa lại cho 01 người (không rõ họ tên, địa chỉ); A điều khiển xe mô tô loại Winner biển số 63B1 – 571.03 đi một mình; Ph điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đen, biển số 63B8 – 294.34 chở N có cầm theo 02 cây dao tự chế và 01 người (không rõ họ tên, địa chỉ), đến cầu An Hữu

thì N ném bỏ hung khí xuống sông; Th điều khiển xe mô tô loại AirBlade màu xanh biển số 63D1 – 128.99; Khắc H điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, biển số 63D1 – 129.29 chở Hoàng H có cầm 01 cây gậy bóng chày và 01 ống tuýp sắt về đến ngã ba Công trường thì Hoàng H đem hung khí về trại nuôi lợn nơi Huy làm ở ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng cất giấu. Sau đó, anh Hữu T được người thân trong gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á Vĩnh Long, đến ngày 03/12/2022 thì xuất viện.

Kết quả điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 đến 15 giờ ngày 13/11/2022, việc các bị cáo tụ tập đông người, đem theo hung khí đi đến nhà anh Nguyễn Hữu T ở ấp Bình, xã Hòa Hưng trên đoạn đường dài khoảng 04 km (tính cả đi và về) để gây thương tích cho anh Hữu T, không chỉ gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, mà còn gây náo loạn, hoang mang cả khu vực nơi anh Hữu T sinh sống và trên đoạn đường đi và về.

Quá trình điều tra, có 12 bị cáo ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình gồm: Trương Minh Ph, Lê Hữu T, Lê Thanh Tr, Phan Thị Huỳnh N, Nguyễn Trường G, Lê Thuận Th, Đặng Hoàng H, Lê Hoàng S, Phạm Bảo D, Huỳnh Khắc H, Đặng Minh T, Lê Minh T. Đồng thời, tất cả 25 bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ tại hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập. Các bị cáo, Trương Minh Ph, Lê Hữu T, Đặng Hoàng H, Lê Thanh Tr, Lê Minh T, Lê Thuận Th, Trần Tiến Đ, Phan Thị Huỳnh N, Võ Trường A, Nguyễn Quốc H, Phạm Bảo D, Nguyễn Thanh Ph, Lê Hoàng Đ, Đặng Minh T, Nguyễn Hồng Ph, Huỳnh Khắc H, Lê Hoàng S và Nguyễn Hoàng M đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại, với tổng số tiền là 139.000.000 đồng (trừ Nguyễn Trường G, Lê Văn N, Lê Hữu L chưa bồi thường); bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Phạm Bảo D trong thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự được tặng thưởng nhiều bằng khen và giấy khen.

Đối với Trương Minh Ph, Lê Hữu T và Nguyễn Trường G có hành vi xúi dục Lê Văn N là người dưới 18 tuổi; lần phạm tội này của Nguyễn Trường G thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đối với Trần Thanh T, Đỗ Thành B, Võ Thanh N và Nguyễn Hà Quang Tr khi đi trên đường còn cách nhà anh Hữu T khoảng 44,5 m, T, B, N và Tr dừng xe lại mà không tiếp tục đi đến nhà bị hại để cùng gây gây tích, nhưng sau đó có cùng đi về chung với cả nhóm nên hành vi của T, B, N và Tr chỉ phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giấy chứng nhận thương tích số 47/CNTT-BVXAVL/2022 ngày 03/12/2022 của Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á Vĩnh Long xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Nguyễn Hữu T là: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, da niêm hồng nhạt, sinh hiệu: mạch 88 lần/ phút; huyết áp: 100/60 mmHg; nhịp thở: 20 lần/ phút; vết thương hở, lóc da rỉ máu ở cổ trái # 15 cm; cánh tay

trái # 8 cm; cẳng tay trái 02 vết thương bên quay trụ lần lượt # 10 cm và # 15 cm; vết thương thành sau ngực trái # 8 cm; vết thương bàn tay phải # 10 cm. Không duỗi được cổ tay trái, khuỷu trái duỗi yếu, không gấp được các ngón III, IV, V tay phải, đầu các chi còn hồng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 353/2022/TgT ngày 15/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Hữu T là 15%. Xác định vật gây thương tích: Thương tích anh Nguyễn Hữu T do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 375/2022/TgT ngày 06/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Hữu T là 51%. Xác định vật gây thương tích: Thương tích anh Nguyễn Hữu T do vật sắc gây nên.

Vật chứng thu giữ gồm:

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được đoạn 02 video ghi lại những hình ảnh có liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng xảy ra vào ngày 13/11/2022 tại tổ 4, ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do Công an xã Hòa Hưng và chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2000, thường trú ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cung cấp, được Cơ quan điều tra trích xuất lưu vào hồ sơ vụ án.

Về vật chứng trong vụ án đã thu giữ và xử lý theo quy định. Các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè còn đang tạm giữ chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu Đ và Trần Văn Minh N cùng có hành vi đánh nhau bằng tay với Phan Thị Huỳnh N và Nguyễn Trường G tại vựa mít “Thủy Tam Liên”, làm G và N bị thương. Do bị thương tích nhẹ, N và G từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè chỉ xử lý hành chính đối với Hữu T, Hữu Đ và Minh N.

Đối với Lê Thuận Th, Đặng Hoàng H, Lê Hữu L và Nguyễn Hoàng M có hành vi dùng hung khí đập phá tài sản nhà anh Nguyễn Hữu T làm hư hỏng 04 tấm kính cửa; 01 tấm kính trái bàn; 02 tấm kính cửa sổ; 01 cái ghế nhựa. Tuy nhiên, kết luận định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản thiệt hại là 1.386.176 đồng (dưới 2.000.000 đồng), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th, Huy, L và M mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với 02 đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) đi chung xe với Lê Hữu L; đối với đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) đi chung xe với Võ Trường A đến nhà bị hại; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi tìm được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam tên Q (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng (không rõ biển số) chở Lê Minh T đi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi tìm được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 15/02/2023, anh Nguyễn Hữu T yêu cầu các bị cáo (21 bị cáo) trong đó có Lê Hoàng S phải cùng liên đới bồi thường cho anh Hữu T số tiền là 80.000.000 đồng. Quá trình điều tra, 06 bị cáo, có bị cáo S đã bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T được 80.000.000 đồng, bị hại đã nhận số tiền này. Ngày 03/6/2023, anh Nguyễn Hữu T tiếp tục yêu cầu các bị cáo nói trên phải cùng liên đới bồi thường tiếp cho anh Hữu T 230.500.000 đồng.

Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Hữu T được 59.000.000 đồng, trong đó: Gia đình bị cáo Trần Tiến Đ đã nộp 4.000.000 đồng, gia đình các bị cáo còn lại gồm: N, A, H, D, Ph, Đ, T, Ph, H, Lê Hoàng S và Nguyễn Hoàng M mỗi gia đình đã nộp 5.000.000 đồng. Ngày 13/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã bàn giao số tiền trên cho anh Hữu T, nhưng anh Hữu T không đồng ý nhận. Anh Nguyễn Hữu T yêu cầu các bị cáo trong đó có Lê Hoàng S, tiếp tục bồi thường số tiền 171.500.000 đồng, các bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng S** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tổng hợp hình phạt tại bản án số 141/2023/HS-PT ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng cộng bị cáo chấp hành **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Thanh T, Đỗ Thành B, Võ Thanh N, Nguyễn Hà Quang Tr** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 18/01/2023.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Thanh N 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 18/04/2023.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thành B 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 18/04/2023.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hà Quang Tr 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 18/04/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13, 18, 19 tháng 9 năm 2023, các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Hà Quang Tr, Đỗ Thành B có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, bị cáo Võ Thanh N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo và nộp phạt tiền.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, bị cáo Lê Hoàng S có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Tại phiên toà phúc thẩm: Các bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Thừa nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Cái Bè đã nêu. Các bị cáo ăn năn hối lỗi đối với hành vi. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, nộp phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không bổ sung tình tiết nào mới, án sơ thẩm quyết định hình phạt là phù hợp, không nặng, nên kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo

Đỗ Thành B, Võ Thanh N, Nguyễn Hà Quang Tr, Trần Thanh T và Lê Hoàng S, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Thành B, Võ Thanh N, Nguyễn Hà Quang Tr, Trần Thanh T và Lê Hoàng S thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định:

Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân giữa bị hại là Nguyễn Hữu T với Phan Thị Huỳnh N mà các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội; bản thân bị cáo S, B, N, Tr không có mâu thuẫn gì với anh T, khi được lôi kéo, rủ rê thì lại tham gia, khi đi mang theo hung khí, nhiều người cùng đi có ý định gây thiệt hại sức khỏe đối với anh T.

Hành vi của các bị cáo B, N, T, Tr phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng, có tính chất đồng phạm; bị cáo S phạm tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng: Do từ ban đầu có ý định tìm bị hại là Nguyễn Hữu T giải quyết mâu thuẫn, các bị cáo trong vụ án khi đi có mang theo nhiều dao tự chế là hung khí nguy hiểm; đối với các bị cáo B, N, T, Tr tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi là dừng lại, không đến nhà của bị hại, không có hành vi kích động, cổ vũ tinh thần, không giao công cụ phương tiện cho các bị cáo khác để gây thương tích cho bị hại nên không phạm vào tội Cố ý gây thương tích, nhưng có trực tiếp tham gia đi và về cùng với nhiều người là các bị cáo khác gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự xã hội nên phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng là phù hợp. Bị cáo S là người kích động cổ vũ, mang hung khí và trực tiếp đến nhà của bị hại tham gia tích cực, gây thương tích đối với bị hại nên phạm vào 02 tội. Từ giai đoạn truy tố điều tra các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; thương tích đối với bị hại là 51%, các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội, truy tố và xét xử sơ thẩm các bị cáo B, N, T, Tr theo điểm b khoản 2 Điều 318; bị cáo S theo điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với bị cáo B, N, Tr không có mâu thuẫn gì với anh Hữu T, khi được rủ rê thì đồng ý tham gia vào việc gây rối; B, N là người trực tiếp điều khiển xe, Tr có cầm dao tự chế là hung khí nguy hiểm, đã được xem xét các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S phạm vào 02 tội, các tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét, bị cáo có nhân thân xấu, cùng lúc hành vi này, bị cáo đã bị xử phạt về tội Tổ chức đánh bạc. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có nộp bổ sung tình tiết nào mới; riêng bị cáo N là con duy nhất trong gia đình, có nộp bổ sung xác nhận cha mẹ bị bệnh, có con mới sinh năm 2023, nhưng qua xem xét cha mẹ và vợ của bị cáo còn trong tuổi lao động, bị cáo không phải là lao động chính và duy nhất, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức án sơ thẩm quyết định là tại mức

khởi điểm của khung hình phạt, nên bị cáo N không đủ điều kiện để được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự cũng như xem xét để được hưởng án treo. Do đó, hình phạt đối với các bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp, cần áp dụng tương xứng đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Bị cáo Trần Thanh T là chồng của Phan Thị Huỳnh N là người có mâu thuẫn với bị hại Nguyễn Hữu T trước đó, khi tham gia gây rối bị cáo được bị cáo N chở đi, không có mang theo hung khí, tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp bổ sung được xác nhận là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ đã già yếu, có vợ là bị cáo N đang chấp hành hình phạt 08 năm tù trong vụ án này, đang nuôi hai con nhỏ 06 và 04 tuổi, xem xét hành vi của bị cáo là không đáng kể, các tình tiết giảm nhẹ, điều kiện gia đình có cha mẹ đã lớn tuổi mất sức lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải trực tiếp nuôi 02 con còn nhỏ, nếu xử phạt giam bị cáo thì 02 con không có người chăm sóc nuôi dưỡng, gây ảnh hưởng điều kiện sống, tâm lý của trẻ nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[2]- Từ những cơ sở pháp lý, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành B, Võ Thanh N, Nguyễn Hà Quang Tr và Lê Hoàng S. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T. Sửa án sơ thẩm, chấp nhận cho bị cáo T được hưởng án treo.

Các bị cáo khác và việc xử lý khác có liên quan không có kháng cáo, án sơ thẩm quyết định là phù hợp.

[3]- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng không có kháng cáo, án sơ thẩm quyết định là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, riêng bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành B, Võ Thanh N, Nguyễn Hà Quang Tr và Lê Hoàng S.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang về hình phạt đối với bị cáo T.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng S** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tổng hợp hình phạt tại bản án số 141/2023/HS-PT ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng cộng bị cáo chấp hành **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

2. Tuyên bố các bị cáo **Trần Thanh T, Đỗ Thành B, Võ Thanh N, Nguyễn Hà Quang Tr** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Thanh N 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 18/04/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thành B 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 18/04/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hà Quang Tr 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 18/04/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết hướng dẫn Điều 65 về án treo của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T 02 (hai) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, thời điểm tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm 24/11/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong

trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo cáo Đỗ Thành B, Võ Thanh N, Nguyễn Hà Quang Tr, Lê Hoàng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND H. Cái Bè;
- VKSND H. Cái Bè;
- Công an H. Cái Bè;
- THADS H. Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Võ Ngọc Giàu**